

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-CDNN ngày 25 tháng 10 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa)

Tên ngành/nghề: Nuôi cá nước ngọt trong ao

Trình độ đào tạo: Sơ cấp

Đối tượng tuyển sinh, yêu cầu đầu vào: Người có đủ 15 tuổi trở lên và có sức khỏe phù hợp với nghề đào tạo.

Số lượng môn học/mô đun đào tạo: 05

Thời gian đào tạo: 3 tháng

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ Sơ cấp

Mô tả về khóa học: Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề “Nuôi cá nước ngọt trong ao” được dùng dạy nghề cho lao động nông thôn có nhu cầu học nghề. Bao gồm các kỹ năng về chuẩn bị ao nuôi cá nước ngọt, cách chọn giống và thả giống, chăm sóc và quản lý môi trường ao nuôi, quản lý dịch bệnh, thu hoạch và kỹ thuật nuôi cá một số loài cá nước ngọt.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

1. Mục tiêu chung:

Chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề “Nuôi cá nước ngọt trong ao” được dùng dạy nghề cho lao động có nhu cầu học nghề. Sau khóa học, người học có thể tự tổ chức Nuôi cá nước ngọt trong ao ở qui mô hộ gia đình hoặc nhóm hộ gia đình; làm việc tại các cơ sở, trang trại, công ty nuôi trồng thủy sản.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Kiến thức:

- + Hiểu được đặc điểm dinh dưỡng, sinh trưởng và yêu cầu môi trường sống của một số loài cá nước ngọt nuôi trong ao.
- + Nêu được kỹ thuật chuẩn bị ao nuôi.
- + Nêu được tiêu chuẩn chọn giống và cách thả giống.
- + Nêu được kỹ thuật nuôi cá một số loài cá nước ngọt, chăm sóc và quản lý môi trường ao nuôi.
- + Nêu được biện pháp phòng trị bệnh thường gặp ở tôm sú.
- + Nêu được các phương pháp thu hoạch và bảo quản sau thu hoạch.

2.2. Kỹ năng:

- + Chuẩn bị được ao nuôi đúng kỹ thuật.
- + Chọn được con giống khỏe mạnh và thả giống đúng kỹ thuật.
- + Thực hiện được biện pháp kỹ thuật chăm sóc quản lý môi trường ao nuôi.



- + Thực hiện được phòng trị bệnh thường gặp ở cá nuôi.
- + Thực hiện được kỹ thuật thu hoạch và bảo quản cá sau thu hoạch.

2.3. Thái độ:

- + Nghiêm túc thực hiện qui trình Nuôi cá nước ngọt trong ao.
- + Có trách nhiệm đối với sản phẩm do mình làm ra, đảm bảo an toàn cho người sử dụng.
- + Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo vệ môi trường, phát triển sản xuất theo hướng bền vững.
- + Học xong mô đun, học sinh có thái độ tích cực trong học tập và lao động. Người học có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc;
- + Có đạo đức, có sức khỏe, có lương tâm nghề nghiệp, có kỷ luật, tác phong công nghiệp, có khả năng thực hiện các nhiệm vụ trong cơ sở, xí nghiệp nuôi trồng thủy sản.

3. Cơ hội việc làm:

Người tốt nghiệp có thể tự mở cơ sở sản xuất, nuôi riêng hoặc tìm kiếm việc làm tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực NTTS.

II. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC:

- Số lượng môn học/mô đun: 05
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 320 giờ
- + Khối lượng lý thuyết: 60 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 240 giờ
- + Ôn tập, kiểm tra Mô đun/Môn học: 20 giờ
- Thời gian khóa học: 3 tháng

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra*
MĐ01	Chuẩn bị ao nuôi	2	65	12	49	4
MĐ02	Thả cá giống	2	65	12	49	4
MĐ03	Chăm sóc và quản lý ao nuôi	2	65	12	49	4
MĐ04	Quản lý dịch bệnh	2	65	12	49	4
MĐ05	Thu hoạch, vận chuyển và bảo quản sản phẩm	2	60	12	44	4
Tổng cộng:		10	320	60	240	20

* Ghi chú: Bao gồm cả số giờ kiểm tra định kỳ trong từng mô đun (được tính vào giờ thực hành)

IV. CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN ĐÀO TẠO

(Nội dung chi tiết có Phụ lục kèm theo)

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Thời gian hoạt động đào tạo

- Thời gian đào tạo: 03 tháng.
- Thời gian học tập: 12 tuần.
- Một giờ học thực hành là 60 phút, được tính bằng một giờ chuẩn. Một giờ học lý thuyết là 45 phút, được tính bằng một giờ chuẩn.
- Một ngày học thực hành không quá 8 giờ chuẩn. Một ngày học lý thuyết không quá 6 giờ chuẩn.
- Một tuần học thực hành không quá 40 giờ chuẩn. Một tuần học lý thuyết không quá 30 giờ chuẩn.

2. Sơ đồ mối liên hệ và trình tự học tập hợp lý giữa các Mô-đun

Chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, nghề “Nuôi cá nước ngọt trong ao” được dùng giảng dạy cho lao động có nhu cầu học nghề. Khi người học học đủ các mô đun trong chương trình này và đạt kết quả trung bình trở lên tại kỳ kiểm tra kết thúc khoá học sẽ được cấp chứng chỉ sơ cấp.

Chương trình gồm 5 mô đun như sau:

- Mô đun 01: “Chuẩn bị ao nuôi” có thời gian đào tạo là 65 giờ trong đó có 12 giờ lý thuyết, 49 giờ thực hành và 4 giờ kiểm tra với mục đích trang bị những nội dung cơ bản về sử dụng được các dụng cụ, trang thiết bị để tiến hành công việc làm cạn được nước và xử lý được đáy ao; Cấp và gây được màu nước ao có màu xanh vô dưỡng; Đo được yếu tố môi trường: độ trong, màu nước, nhiệt độ, pH, ôxy hòa

- Mô đun 02: “Thả cá giống” có thời gian đào tạo là 65 giờ trong đó có 12 giờ lý thuyết, 49 giờ thực hành và 4 giờ kiểm tra với mục đích tìm hiểu kỹ thuật chọn và thả cá giống; Thực hiện được công việc chọn và thả cá giống; Tuân thủ nghiêm ngặt quy trình kỹ thuật.

- Mô đun 03: “Chăm sóc và quản lý ao nuôi” có thời gian đào tạo là 65 giờ trong đó có 12 giờ lý thuyết, 49 giờ thực hành và 4 giờ kiểm tra với mục đích thực hiện được công tác kiểm tra sinh trưởng. Thực hiện kiểm tra môi trường và xử lý các yếu tố môi trường bất lợi đúng kỹ thuật theo quy trình kỹ thuật.

- Mô đun 04: “Quản lý dịch bệnh” có thời gian đào tạo là 65 giờ trong đó có 12 giờ lý thuyết, 49 giờ thực hành và 4 giờ kiểm tra với mục đích tìm hiểu các biện pháp phòng bệnh tổng hợp; Thực hiện kiểm tra môi trường và xử lý các yếu tố môi trường bất lợi đúng kỹ thuật theo quy trình kỹ thuật; Phòng và trừ một số bệnh ở cá nước ngọt.

- Mô đun 05: “Thu hoạch, vận chuyển và bảo quản sản phẩm” có thời gian đào tạo là 60 giờ trong đó có 12 giờ lý thuyết, 44 giờ thực hành và 4 giờ kiểm tra

với mục đích tìm hiểu các bước xác định thời điểm, kích cỡ thu hoạch, chuẩn bị, thu hoạch và bảo quản sản phẩm. Thực hiện được qui trình kỹ thuật thu hoạch cá.

3. Hướng dẫn kiểm tra thường xuyên, định kỳ; kết thúc mô đun/môn học

3.1. Kiểm tra thường xuyên, định kỳ

- Mỗi mô đun có một cột kiểm tra thường xuyên (thời gian kiểm tra 30 phút) và một cột kiểm tra định kỳ (thời gian 1 giờ).

3.2. Kiểm tra kết thúc mô đun/môn học

- Điều kiện kiểm tra kết thúc mô đun/môn học:

+ Người học phải tham dự ít nhất 70% giờ lên lớp lý thuyết, 80% giờ thực hành.

+ Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5 điểm trở lên.

- Hình thức và thời gian kiểm tra:

+ Thực hiện bài kiểm tra kỹ năng tổng hợp, gồm kiến thức và kỹ năng thực hành một hoặc một số khâu công việc của nghề. Thời gian từ 1 giờ đến 3 giờ.

+ Hoặc làm bài kiểm tra viết, thời gian là: 1 giờ

- Hướng dẫn kiểm tra kết thúc mô đun/môn học:

TT	Kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời gian kiểm tra
1	Kiến thức nghề	Vấn đáp; Trắc nghiệm; Tự luận	Không quá 01 giờ
2	Thực hành nghề	Bài thực hành kỹ năng nghề	Không quá 08 giờ

4. Các chú ý khác

Đánh giá kết quả học tập của người học trong toàn khóa học bao gồm: Kiểm tra trong quá trình học tập và kiểm tra kết thúc MH/MĐ, công nhận tốt nghiệp thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 và Thông tư 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH quy định về đào tạo trình độ Sơ cấp của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội./.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Hoàng Bá Huyền